Phẩm 5 - Tập Tương Ưng (Kinh số 42 - 57)

Kinh Trung A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

PHẨM 5: TẬP TƯƠNG ƯNG1 {Gồm 16 kinh)

Kệ tóm tắt 16 kinh:
Hà nghĩa, Bất tư, Niệm, Nhỉ tàm
Giới kính các nhị cập Bôn tê
Nhỉ thực, Tận trí, Thuyết, Niết-bàn
Di-hê, Tức vỉ Tỳ-kheo thuyết.1 2
1 Quyển 10. 2 Nguyên tác Nhiếp tụng:;
.Do đặt lại tựa đê nên Nhiêp tụng không trùng với tên kinh.

42. KINH Ý NGHĨA GÌ1
Tôi nghe như vầy:
Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ? ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc.
Bấy giờ, sau thời tọa thiền buổi chiều, Tôn giả A-nan đi đến chỗ đức Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi đứng sang một bên và thưa:
Bạch Thế Tôn! Giữ giới có ý nghĩa gì?1 2
Đức Phật bảo:
Này A-nan! Giữ giới có ý nghĩa là không hối tiếc. A-nan, nếu ai giữ giới thì người đó không phải hối tiếc.
Lại hỏi:
-Bạch Thế Tôn! Không hối tiếc có ý nghĩa gì?
The Ton bao:
Này A-nan! Không hối tiếc có ý nghĩa là được hân hoan.3 A-nan, nếu ai không hối tiếc liền được hân hoan.
Lại hỏi:
-Bạch Thế Tôn! Hân hoan có ý nghĩa gì?
The Ton bao:
Này A-nan! Hân hoan có ý nghĩa là được hỷ. A-nan, nếu ai có hân hoan liền được hỷ.
Lại hỏi:
-Bạch Thế Tôn! Hỷ có ý nghĩa gì?
The Ton bao:
Này A-nan! Hỷ có ý nghĩa là được khinh an.45A-nan, nếu ai có hỷ liền được thân khinh an.5
1 Nguyên tác: Hà nghĩa kỉnh TOI. 0026.42. 0485al3. Tham chiếu: 4 10.1 - v. 1; A. 11.1 -V. 311. 2 Hà nghĩa .Tham chiếu: A. 10.1 - v 1: Kỉmatthiya, do từ kim + atthỉya có gốc atthi', ý nghĩa, mục đích, ích lợi. 3 Hoan duyệt ,pamojjāy. Hân hoan.

4Nguyên tác: Chỉ ."Chi" & đây viết tắt của từ "chi tức",là nghĩa khác của "khinh an", passaddhi. Tham chiếu: SĀ. 281; SĀ. 803. 5 Nguyên tác: Chỉ thân .

Lại hỏi:

Bạch Thế Tôn! Khinh an có ý nghĩa gì?

The Ton bao:

Này A-nan! Khinh an có ý nghĩa là đạt được lạc. A-nan, nếu ai có khinh an liền có cảm thọ lạc.

Lại hỏi:

Bạch Thế Tôn! Lạc có ý nghĩa gì?

Thê Tôn bao:

Này A-nan! Lạc có ý nghĩa là được định. A-nan, nếu ai có lạc liền được tâm định.

Lại hỏi:

Bạch Thế Tôn! Định có ý nghĩa gì?

Thê Tôn bảo:

Này A-nan! Định có ý nghĩa là thấy biết đúng như thật.6 A-nan? nếu ai định tâm liền thấy biết đúng như thật.

[0485b0l] Lại hỏi:

- Bạch Thế Tôn! Thấy biết đúng như thật có ý nghĩa như thế nào?

The Ton bao:

Này A-nan! Thây biêt đúng như thật có ý nghĩa đưa đên nhàm chán.7 Này A-nan, nếu ai thấy biết đúng như thật liền có sự nhàm chán.

Lại hỏi:

- Bạch Thế Tôn! Nhàm chán có ý nghĩa gì?

The Ton báo:

Này A-nan! Nhàm chán có ý nghĩa là không còn tham dục.8 A-nan, nếu ai đã nhàm chán liền không còn tham dục.

Lại hỏi:

-Bạch Thế Tôn! Không còn tham dục có ý nghĩa như thế nào?

The Ton bao:

-Này A-nan! Không còn tham dục có ý nghĩa thành tựu giải thoát. A-nan, nếu ai không còn tham dục liền được giải thoát hết thảy tham, sân và si.

Thế nên, này A-nan! Do giữ giới mà được không hối tiếc, do không hối tiếc mà được hân hoan, do hân hoan mà được hỷ, do hỷ mà được khinh an, do khinh an mà được lạc, do lạc mà được tâm định tĩnh.

6 Nguyên tác: Kiến như thật, tri như chân x, yathābhūtaññanadassana: Tri kiến như thật. 7 Nguyên tác: Yếm nibbindati: Chán ghét. 8 Nguyên tác: Vô dục virāgā'. Ly tham.

Này A-nan! Vị Thánh đệ tử đa văn do định mà thấy biết đúng như thật, do thấy biết đúng như thật mà có sự nhàm chán, do nhàm chán mà không còn tham dục, do không tham dục mà được giải thoát, do giải thoát mà có giải thoát tri kiến, biết đúng như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Này A-nan! Đó chính là các pháp làm lợi ích cho nhau, làm nhân cho nhau. Như vậy, giới này đưa đến chỗ cao tột, tức là đưa từ bờ này đến bờ kia. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

43. KINH KHÔNG NÊN NGHĨ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo: Này A-nan! Người giữ giới thì không nên nghĩ rằng: "Mong sao ta không có sự hối tiếc." Này A-nan! Bởi vì pháp tánh vốn như vậy.123Nếu người nào giữ giới thì sẽ được sự không hối tiếc. Này A-nan! Người đã được sự không hối tiếc thì không nên nghĩ rằng: "Mong sao ta được hân hoan." Này A-nan! Bởi vì pháp tánh vốn như vậy. Nếu người nào không hối tiếc thì sẽ được hân hoan. Này A-nan! Người đã có hân hoan thì không nên nghĩ rằng: "Mong sao ta đạt được hy." Này A-Nan! Bởi vì pháp tánh vốn như vậy. Nếu người đã có hân hoan thì sẽ được hỷ. Này A-nan! Người đã có hỷ thì không nên nghĩ rằng: “Mong sao ta được khinh an.”3 Này A-nan! Bởi vì pháp tánh vốn như vậy. Nếu người nào đã có hỷ liền được thân khinh an. Này A-nan! Người đã có khinh an thì không nên nghĩ rằng: "Mong sao ta được an 1@C" Này A-nan! Bởi vì pháp tánh vốn như vậy. Nếu người đã có khinh an liền được cảm thọ lạc. Này A-nan! Người đã có an lạc thì không nên nghĩ rằng: “Mong sao ta đạt được djnh." Này A-nan! Bởi vì pháp tánh vôn như vậy. Nêu người đã có an lạc liền được định tĩnh. e A

Này A-nan! Người đã có định thì không nên nghĩ răng: "Mong sao ta có thấy biết đúng như that." Này A-nan! Bởi vì pháp tánh vốn như vậy. Nếu người đã có định liền được thấy biết đúng như thật. Này A-nan! Người đã có thấy biết đúng như thật thì không nên nghĩ rằng: “Mong sao ta có sự nhàm chán.,, Này A-nan! Bởi vì pháp tánh vốn như vậy. Nêu người có thây biêt đúng sự thật liên có sự nhàm chán.

1 Nguyên tác: Bất tư kỉnh (roi. 0026.43.0485b 19). Tham chiếu: 10.2-V. 2;4 1Í.2-V. 312. 2 Pháp tự nhiên ()Lẽ thường, pháp cố định. Tham chiếu: A. 10.2 - v. 2: Dhammatā esā, bhikkhave, yam sīlavato sīlasampannassa avippatisāro uppcijjati. (Pháp nhĩ là vậy, này Tỷ-kheo, với người có giai, có giới đầy đủ, không hối tiếc sanh khởi), HT. Thích Minh Châu dịch. 3 Nguyên tác: Chỉ ().Xem chú thích 4, kinh số 42, tr. 275.

NàyA-nan! Người đã có sự nhàm chán thì không nên nghĩ răng: "Mong sao ta không tham due?9 Này A-nan! Bởi vì pháp tánh vốn như vậy. Nếu người đã nhàm chán thì sẽ không còn tham dục. Này A-nan! Người không tham dục thì không nên nghĩ rằng: "Mong sao ta được giải thoát." Này A-nan! Bởi vì pháp tánh vôn như vậy. Nêu người không tham dục liền được giải thoát tất cả tham, sân và si. [0485cl0] Này A-nan! Đó là,

do giữ giới mà được không hối tiếc, do không hối tiếc mà được hân hoan, do hân hoan mà được hỷ, do hỷ mà được khinh an, do khinh an mà được an lạc, do an lạc mà được tâm định tĩnh. Này A-nan! Vị Thánh đệ tử đa văn do định mà có thấy biết đúng như thật, do thấy biết đúng như thật mà được nhàm chán, do nhàm chán mà không tham dục, do không tham dục mà được giải thoát, do giải thoát mà có giải thoát tri kiến, biết như thật rằng: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.,, Này A-nan! Đó chính là các pháp làm lợi ích cho nhau, làm nhân cho nhau. Như vậy, giới này đưa đến chỗ cao tột, tức là đưa từ bờ này đến bờ kia. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

44. KINH NIÊM1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo nào thường lãng quên, sống không tỉnh giác thì làm tổn hại chánh niệm tỉnh giác. Nếu không chánh niệm tỉnh giác thì làm tổn hại việc gìn giữ các căn, ton hại việc giữ giới, tổn hại sự không hối tiếc, tổn hại sự hân hoan, hỷ5 khinh an, lạc, định, thấy như thật, biết như thật, nhàm chán, không tham dục và giải thoát. Nếu không giải thoát thì tổn hại Niết-bàn. Nếu Tỳ-kheo nào không hề lãng quên, sống tỉnh giác thì dẫn đến12 chánh niệm tỉnh giác. Nếu có chánh niệm tỉnh giác thì thường gìn giữ các căn, giữ giới, nhờ đó được sự không hối tiếc, hân hoan, hỷ9 khinh an, lạc, định, thấy như thật, biết như thật, nhàm chán, không tham dục và giải thoát. Nêu đã giải thoát liền được Niết-bàn. [0486a02] Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

1 Nguyên tác: Niệm kinh roi. 0026.44. 0485c22. Tham chiếu: MĀ. 45-50; SĀ. 495; A. 5.168 - III. 200; A. 5.21 - III. 14; A. 5.22 - III. 15; A. 5.24 - III. 19; A. 6.50 - m. 360; A. 7.65 - IV. 99; A. 8.81 IV. 33& 4 10.3-V. 4;1. 10.4V.5;4 11.3v.313;4 ll.4-v.315. 2 Nguyên tác: Tập ,dùng như chữ "tap”,mang nghĩa là dẫn đến .Tham chiếu: A 10.3 -V.
4: Hoti trở thành.

45. KINH BIẾT Hổ THẸN1 (1) Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nếu Tỳ-kheo nào không biết tự thẹn,12 không biết xấu hổ34thì sẽ làm tổn hại ái và kính/ Nếu không có ái và kính thì sẽ làm tổn hại tín. Nếu không có tín thì sẽ làm tổn hại chánh tư duy. Nếu không chánh tư duy thì sẽ làm tổn hại chánh niệm tỉnh giác. Nêu không có chánh niệm tỉnh giác thì sẽ làm tổn hại việc giữ gìn các căn, tổn hại sự giữ giói, tổn hại sự không hối tiếc, tổn hại sự hân hoan, hỷ, khinh an, lạc, định, thấy như thật, biết như thật, nhàm chán, không tham dục và giải thoát. Nếu không giải thoát thì sẽ làm tổn hại Niết-bàn. Nếu Tỳ-kheo nào biết hổ thẹn thì sẽ thường thực hành ái và kính. Nếu đã có ái và kính thì thường thực hành tín. Nếu có tín thì sẽ được chánh tư duy. Nếu có chánh tư duy thì sẽ thành tựu chánh niệm tỉnh giác. Nếu có chánh niệm tỉnh giác thì thường hộ trì các căn, giữ giới, được sự không hối tiếc, đạt được hân hoan, hỷ, khinh an, lạc, đinh, thấy như thật, biết như thật, nhàm chán, không tham dục và giải thoát. Nếu giải thoát thì liền được Niết-bàn. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong

đều hoan hỷ phụng hành.

1 Nguyên tác: Tàm quỷ kỉnh, thượng ,(7.01. 0026.45. 0486a05). Tham chiếu: MA. 44; 46-50; SẢ. 495; A. 6.50 -III. 360; A. 7.65 - IV. 99; A. 10.3 - v. 4; A. 10.4 . v. 5; 4 11.3 - v. 313; A. 11.4-v. 315; 5.168-III. 200; 4 5.21 III. 14; 4 5.22-III. 15; 5.24 III. 19; 8.81 - IV. 336. 2 Tàm (hiri): Biết hổ9 thẹn đối với bản thân về tội lỗi đã làm. Xem TTTĐPGVN, tập 3, tr. 897; A. IV. 99, Tàm là biết hổ thẹn với tội lỗi đã làm. 3 Quý (,ottappa)'. Biết hổ thẹn đối với người khác khi mình phạm tội (theo Duy thức học). Theo kinh điên Pali, 4tquy,flà sự sợ hãi tội lỗi. Xem TTTDPGVN, tập 3, ư. 897; A. IV. 99. 4 Ái cung kính ().Theo A-tỳ-đat-ma Câu-xá luận (T.29. 1558.4. 0021a26- 0021a28), "ái" c6 hai trường hợp: Nhiễm ô và không nhiễm Q. Nhiễm ô gọi là "th như yêu thương vợ con, v.v... Không nhiễm ô gọi là "tịn", như quý kính thầy tổ, v. v...(. •).Trong ngữ cảnh nêu trên, ()mang nghĩa thứ 2.

46. KINH BIẾT Hổ THẸN1 (2) Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-ve, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất12 bảo các Tỳ-kheo: Này các Hiền giả! Nếu Tỳ-kheo nào không biết tự thẹn, không biết xấu hổ thì sẽ làm tổn hại ái và kính. Nếu không có ái và kính thì sẽ làm tổn hại tín. Nêu không có tín thì sẽ làm tổn hại chánh tư duy. Nếu không có chánh tư duy thì sẽ làm tổn hại chánh niệm tỉnh giác. Nếu không có chánh niệm tỉnh giác thì sẽ làm tổn hại việc giữ gìn các căn, tổn hại sự giữ giới, tổn hại sự không hối tiếc, tổn hại sự hân hoan, hỷ? khinh an, lạc, định, thấy như thật, biết như thật, nhàm chán, không tham dục và giải thoát. Nếu không giải thoát thì sẽ làm tổn hại Niết-bàn. Này các Hiên giả! Cũng như thân cây nào mà lớp vỏ bên ngoài bị hư tôn thì lớp vỏ bên trong cũng bị hư hoại. Lớp vỏ bên trong bị hư hoại nên thân, gốc, lõi5 nhánh, cành, lá và hoa chắc chắn thảy đều tàn rụi. Các Hiền giả nên biết! Tỳ- kheo cũng giống như thế, nếu không biết tự thẹn, không biết xấu hổ thì sẽ làm tổn hại ái và kính. Nếu không có ái và kính thì sẽ làm tổn hại tín. Nếu không có tín thì sẽ làm tổn hại chánh tư duy. Nếu không có chánh tư duy thì sẽ làm tổn hại chánh niệm tỉnh giác. Nếu không có chánh niệm tỉnh giác thì sẽ làm tổn hại việc giữ gìn các căn, tổn hại sự giữ giới, tổn hại sự không hối tiếc, tổn hại sự hân hoan, hỷ9 khinh an, lạc, định, thấy như thật, biết như thật, nhàm chán, không tham dục và giải thoát. Nếu không giải thoát thì sẽ làm tổn hại Niết-bàn. [0486b08] Này các Hiền giả! Tỳ-kheo nào biết hổ thẹn thì sẽ thường thực hành ái và kính. Nấu đã có ái và kính thì thường thực hành tín. Nếu có tín thì sẽ được chánh tư duy. Nếu có chánh tư duy thì sẽ thành tựu chánh niệm tỉnh giác. Nếu có chánh niệm tỉnh giác thì thường hộ trì các căn5 giữ giới, được sự không hối tiếc, đạt được hân hoan, hỷ, khinh an, lạc, định, thấy như thật, biết như thật, nhàm chán, không tham dục và giải thoát. Nêu giải thoát thì liên được Niêt-bàn. Này các Hiền giả! Giống như cây nào mà vỏ ngoài không bi hư hoại thì vỏ trong được toàn vẹn. vỏ trong được toàn vẹn nên thân, gốc, lõi, nhánh, cành,

1 Nguyên tác: Tàm quý kinh, hạ (b.Ol. 0026.46. 0486a21). Tham chiếu: MĀ. 44-45; MĀ. 46-50-71.6.50-111. 360; TÍ. 7.65-IV. 99; A 10.3-V. 5;^. 10.4-V. 5;^. 11.3 - v. 313; 11.4-V. 315; 74.5.168-111. 200; A. 5.21 - III. 14; A. 5.22 - III. 15; A. 5.24 - III. 19; 4 8.81 IV. 336. 2 Nguyên tác: Xá-lê tử (Sāriputta).

lá và hoa chắc chắn thảy đều tươi tốt. Chư Hiền nên biết! Tỳ-kheo cũng lại như vậy, nếu biết hổ thẹn thì sẽ thường thực hành ái và kính. Nếu đã có ái và kính thì thường thực hành tín. Nếu có tín thì sẽ được chánh tư duy. Nếu có chánh tư duy thì sẽ thành tựu chánh niệm tỉnh giác. Nêu có chánh niệm tỉnh giác thì thường hộ trì các căn, giữ giới, được sự không hối tiếc, đạt được hân hoan, hỷ, khinh an, lạc, định, thấy như thật, biết như thật, nhàm chán, không tham dục và giải thoát. Nấu giải thoát thì liền được Niết-bàn. Tôn giả Xá-lợi-phất dạy như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Tôn giả dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

47. KINH GIỚI1 (1)

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-ve, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc.

Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo:

Nếu Tỳ-kheo nào phạm giới thì bi tổn hại các việc như: Không hối tiếc, r r hân hoan, hỷ? khinh an, lạc, đinh, thây như thật, biêt như thật, nhàm chán, không tham dục và giải thoát. Nếu không giải thoát thì tổn hại Niết-bàn. Nếu Tỳ-kheo nào giữ giới thì thành tựu các việc như: Không hối tiếc, hân hoan, hỷ5 khinh an, lạc, định, thấy như thật, biết như thật, nhàm chán, không tham dục và giải thoát. Nêu giải thoát thì liên đạt được Niêt-bàn. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

1 Nguyên tác: Giới kinh, thượng ,(roi. 0026.47. 0486ỒỒ23). Tham chiếu: MĀ. 44-46; MĀ. 48- 50; SA. 495; A. 6.50 - III. 360; A. 7.65 - IV. 99; 4 10.3 - v. 5; ^.10.4-V 5; A 11 3-¥313;^. 11.4-V. 315;L4. 5.168-III. 200; 4 5.31 III. 14; 4 522 III. 15; 4 5.24 III. 19; 4 8.81 IV. 336.

48. KINH GIỚI1 (2) Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ? ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo: Này chư Hiên! Nêu Tỳ-kheo nào phạm giới thì sẽ làm tôn hại các việc như: Không hối tiếc, hân hoan, hỷ, khinh an5 lạc, đinh, thấy như thật, biết như thật, nhàm chán, không tham dục và giải thoát. Nêu không giải thoát thì tổn hại NỈết-bàn. Này chư Hiền! Giống như thân cây nào mà rễ bị hư hoại thì thân, gốc, lõi, nhánh, cành, lá và hoa đều không thể tươi tốt được. Chư Hiền nên biết! Tỳ-kheo cũng lại như vậy9 nếu ai phạm giới thì sẽ bị tổn hại các việc như: Không hối tiếc, hân hoan, hỷ, khinh an, lạc, đinh, thấy như thật, biết như thật, nhàm chán, không tham dục và giải thoát. Nếu không giải thoát thì tổn hại Niết-bàn. Này chư Hiền! Nếu Tỳ-kheo nào giữ giới sẽ thành tựu các việc như: Không hối tiếc, hân hoan, hỷ, khinh an, lạc, định, thấy đúng như thật, biết đúng như thật, nhàm chán, không tham dục và giải thoát. Nếu giải thoát liền đạt được Niết-bàn. Này chư Hiền! Giống như thân cây nào mà rễ không bị hư hoại thì thân, gốc, lối, nhánh, cành, lá và hoa đều tươi tốt. Chư Hiền nên biết! Tỳ-kheo cũng lại như vậy, nêu ai giữ giới sẽ thành tựu các việc: Không hôi tiêc5 hân hoan, hỷ, khinh an, lạc, đinh, thấy như thật, biết như thật, nhàm chán, không tham dục và giải thoát. Nếu giải thoát liền đạt

được Niết-bàn. Tôn giả Xá-lợi-phất dạy như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Tôn giả dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

l Nguyên tác: Giới kinh, hạ (roi. 0026.48. 0486c03). Như kinh trước, chỉ khác là do Tôn giả Xá-lợi-phât giảng nói.

49. KINH CUNG KÍNH1 (1) Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo nên thực hành hạnh cung kính và khéo quán sát, kính trọng các bậc Phạm hạnh. Nêu Tỳ-kheo nào không thực hành hạnh cung kính, không khéo quán sát, không kính trọng các bậc Phạm hạnh mà có đầy đủ phép tắc oai nghi thì điều đó không thể xảy ra. Phép tắc oai nghi không đầy đủ mà học pháp đầy đủ thì điều đó không thể xảy ra. Học pháp không đầy đủ mà giới hạnh đầy đủ thì điều đó không thể xảy ra. Giới hạnh không đầy đủ mà thiền định đầy đủ thì điều đó không thể xảy ra. Thiền định không đầy đủ mà tuệ giác đầy đủ thì điều đó không thể xảy ra. Tuệ giác không đầy đủ mà giải thoát đầy đủ thì điều đó không thể xảy ra. Giải thoát không đầy đủ mà giải thoát tri kiến đầy đủ thì điều đó không thể xảy ra. Giải thoát tri kiến không đầy đủ mà Niết-bàn đầy đủ thì điều đó không the xảy ra. [0487a04] Nếu Tỳ-kheo nào thực hành hạnh cung kính và khéo quán sát, kính trọng các bậc Phạm hạnh nên đầy đủ oai nghi thì điều đó chắc chắn xảy ra. e y * A A r r

Oai nghi đây đủ nên học pháp đây đủ thì điêu đó chác chăn xảy ra. Học pháp đầy đủ nên giới hạnh đầy đủ thì điều đó chắc chắn xảy ra. Giới hạnh đầy đủ nên thiền định đầy đủ thì điều đó chắc chắn xảy ra. Thiền đinh đầy đủ nên tuệ giác đầy đủ thì điều đó chắc chắn xảy ra. Tuệ giác đầy đủ nên giải thoát đầy đủ thì điều đó chắc chắn xảy ra. Giải thoát đầy đủ nên giải thoát tri kiến đầy đủ thì điều đó chắc chắn xảy ra. Giải thoát tri kiến đầy đủ nên Niết-bàn đầy đủ thì điều đó chắc chan xảy ra. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

1 Nguyên tác: Cung kỉnh kinh, thượng (roi. 0026.49. 0486c21). Tham chiếu: MA. 44-48; MA. 50; SĀ. 495; A. 6.50 - m. 36Ô; A. 7.65 - IV. 99; A. 10.3 - v. 5; A. 10.4 - v. 5; A. 11.3 - v. 313; 4 11.4 V. 315; 4 5.168 III. 200; A. 5.21 - III. 14; A. 5.22 - III. 15;Í4. 5.24 - III. 19; A. 8.81 - IV. 336.

50. KINH CUNG KÍNH1 (2) Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ5 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo nên thực hành hạnh cung kính và khéo quán sát, kính trọng các bậc Phạm hạnh. Nêu Tỳ-kheo nào không thực hành hạnh cung kính, không khéo quán sát, không kính trọng các bậc Phạm hạnh mà có oai nghi đầy đủ thì điều đó không thể xảy ra. Oai nghi không đầy đủ mà học pháp đầy đủ thì điều đó khôiig thể xảy ra. Học pháp không đầy đủ mà giữ gìn các căn, giữ giới, không hối tiếc, hân hoan, hỷ, khinh an, lạc, định, thấy như thật, biết như thật, nhàm chán, không tham dục và giải thoát đầy đủ thì điều đó không the xảy ra. Giải thoát không đầy đủ mà Niết-bàn đầy đủ thì điều đó không thể xảy ra. Nếu Tỳ-kheo nào thực hành hạnh cung kính và khéo quán sát, kính trọng các bậc Phạm hạnh nên oai nghi đay đủ thì điều đó chắc chan xảy ra. Oai nghi đầy đủ nên học

pháp đầy đủ thì điều đó chắc chắn xảy ra. Học pháp đầy đủ nên giữ gìn các căn, giữ giới, không hoi tiếc, hân hoan, hỷ, khinh an, lạc, định, thây như thật, biêt như thật, nhàm chán, không tham dục và giải thoát đây đủ thì điều đó chắc chắn xảy ra. Giải thoát đầy đủ nên Niết-bàn đầy đủ thì điều đó chác chăn xảy ra. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

1 Nguyên tác: Cung kính kỉnh, hạ (T.Ol. 0026.50. 0487al5). Tham chiếu: MA. 44-49; SĀ. 495; A. 6.50 - III. 360; A. 7.65 - iv. 99; A. 10.3 - v. 5; A. 10.4 v. 5; 4 11.3 - v. 313; 4 11.4 v. 315; 4 5.168-III. 200; A. 5.21 - III. 14; A. 5.22 - III. 15; A. 5.24 - III. 19; A. 8.81 - IV. 336.

51. KINH KHỞI ĐIỂM ĐẦU TIÊN1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Luận về hữu ái1 2 thì không thể biết được khởi điểm đầu tiên3 của nó. Do trước kia vốn không có hữu ái? nhưng nay sanh khởi hữu ái, nhờ đó mới biết được nguyên nhân của hữu ái. Hữu ái cũng có nguyên nhân4 chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của hữu ái là gì? Vô minh chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, vô minh cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của vô minh là gì? Năm thứ ngăn che5 chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, năm loại ngăn che cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của năm loại ngăn che là gì? Ba hạnh xấu ác6 chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, ba hạnh xấu ác cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của ba hạnh xâu ác là gì? Không phòng hộ các căn chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, không phòng hộ các căn cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân.

1 Nguyên tác: Bồn tế kinh (roi. 0026.51. 0487b03). Tham chiếu: Thực kỉnh, thượng , (roi. 0026.52. 0487c24); Thực kinh, hạ (roi. 0026.53. 0489a25); A. Í0.6Í-v. Il3; 10.62-V. Il6. 2 Hữu ái (bhavatanhā)'. Khát vọng sinh tồn. 3 Bổn tế (koti): Điểm cùng cực đầu tiên. 4 Hữu tāpi^W) chỉ cho nguyên nhân sanh khởi. Theo Khang Hy từ điển (),"lập" chính là “nhân” •(,).Tham chiếu: Tăn^.(7.02. 0125.52.1. 0822cl0-cl3): Bay giờ, nghe cấc Thầy đều đã diệt độ, trong tâm của 2 Sa-di-ni rát đỗi lo sợ, liền tự mình tư duy, xét thấy các pháp nếu có tập khởi đều là pháp diệt tận, lập tức ngay tại chỗ ngồi 2 vị chứng đạt được Ba minh và Sáu thông (aW/xffl).7 cũng xác nhận nghĩa tương tự: Này A-nan, phải biêt răng nguyên nhân của hữu, sự tập khởi của hull, gốc rễ của hữu^duyên của hữu, tức là tìiủ. Vì sao như thê? Vì do duyên thủ nên cộ^hữu (.?).Bản Pali: Āhārā (thức ăn) cũng đồng nghĩa paccāya. Theo thư tịch Nikāya, các thuật ngữ như: Nhân (hetu), lý do (kāranani), nguồn gốc (nidanarn), căn nguyên (sambhavo), nguồn cội (pàbhavo)... đều đồng nghĩa với chữ duyên (paccayo). 5 Nguyên tác: Ngũ cái (,pco nīvarana). Xem chú thích 9, kinh số 19, tr. 112. 6 Ngiivện tác: Tam ác hạnh (,tīni duccaritāni). Theo A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn túc luận (7.26536.32. 0378a28), ba ác hạnh gồm thân làm điều ác, miệng nói lời ác, tâm nghĩ điều ác (,).

Nguyên nhân của việc không phòng hộ các căn là gì? Không chánh niệm, không tỉnh giác chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, không chánh niệm, không tỉnh giác cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của không chánh niệm, không tỉnh giác là gì? Không chánh tư duy chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, không chánh tư duy cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của không chánh tư duy là gì? Không có niềm tin chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, không có niềm tin cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của không có niềm tin là gì? Nghe theo pháp xấu ác chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, nghe theo pháp xấu ác cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của việc nghe pháp xấu ác là gì? Gần gũi ác tri thức chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, gan gũi ác tri thức cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân gần gũi ác tri thức là gì? Người ác chính là nguyên nhân. Như vậy, khi cùng gần gũi với người ác thì sẽ cùng gần gũi với ác tri thức. Khi đã cùng gần gũi với ác tri thức thì sẽ cùng nghe pháp xấu ác. Khi đã cùng nghe pháp xấu ác thì sẽ không có niềm tin. Khi đã không có niềm tin thì sẽ không có chánh tư duy. Khi đã không có chánh tư duy thì sẽ không có chánh niệm tỉnh giác. Khi đã không có chánh niệm tỉnh giác thì sẽ không có sự hộ trì các căn. Khi đã không hộ trì các căn thì sẽ có đủ ba hạnh xấu ác. Khi đã có ba hạnh xâu ác thì sẽ có đủ năm loại ngăn che. Khi đã có đủ năm loại ngăn che thì sẽ có đủ vô minh. Khi đã có vô minh liền có đủ hữu ái. Như vậy, hữu ái này do sự triển chuyển mà hình thành trọn vẹn. Lại nữa, Minh và Giải thoát cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của Minh và Giải thoát là gì? Bảy giác chi chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, bảy giác chi cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của bảy giác chi là gì? Bốn niệm xứ chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, bón niệm xứ cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của bốn niệm xứ là gì? Ba diệu hạnh7 chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, ba diệu hạnh cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân.

^Tam diệu hạnh (ítĩụi sucaritāni). Theo Ạ-tỳ-đạt-ma Tập dị môn túc (
(26. 1536. 32. 037§bl2), "ba diêu hạnh" gôm thân làm điêu thiện, miệng nói lời thiện, tâm nghĩ điều thiện (H,;.

51. KINH KHỞI ĐIỂM ĐẦU TIÊN 297

Nguyên nhân của ba diệu hạnh là gì? Phòng hộ các căn chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, việc phòng hộ các căn cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của phòng hộ các căn là gì? Chánh niệm tỉnh giác chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, chánh niệm tỉnh giác cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của chánh niệm tỉnh giác là gì? Chánh tư duy chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, chánh tư duy cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của chánh tư duy là gì? Niềm tin chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, niềm tin cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của niêm tin là gì? Nghe pháp lành chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, nghe pháp lành cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên

nhân của nghe pháp lành là gì? Gần gũi thiện tri thức chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, gân gũi thiện tri thức cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của gần gũi thiện tri thức là gì? Người hiền thiện8 chính là nguyên nhân. Như vậy, khi cùng gân gũi với người hiên thiện thì sẽ cùng gân gũi thiện tri thức. Khi đã cùng gần gũi thiện tri thức thì sẽ cùng nghe pháp lành. Khi đã được nghe pháp lành thì sẽ có đủ niềm tin. Khi đã có niềm tin thì sẽ đầy đủ chánh tư duy. Khi đã có chánh tư duy thì sẽ có đủ chánh niệm tỉnh giác. Khi đã có chánh niệm tỉnh giác thì sẽ có đủ sự phòng hộ các căn. Khi đã có sự phòng hộ các căn thì sẽ có đủ ba diệu hạnh. Khi đã có ba diệu hạnh thì sẽ có đủ bốn niệm xứ. Khi đã có bốn niệm xứ thì sẽ có đủ bảy giác chi. Khi đã có bảy giác chi thì sẽ có đủ Minh và Giải thoát. Như vậy, Minh và Giải thoát này do sự triển chuyển mà thành tựu trọn vẹn. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

8 Thiện nhân ,sappurỉsà'. Người hiền, bậc chân nhân.

52. KINH THỨC ĂN1 (1) Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. —r _ • y r Ạ nn 1_ 7 r rr\ y Bây giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: -Luận về hữu ái thì không thể biết được khởi điểm đầu tiên của nó. Do trước kia vốn không có hữu ái, nhưng nay sanh khởi hữu ái, nhờ đó mới biết được nguyên nhân của hữu ái. Tuy nhiên, hữu ái cũng có thức ăn1 2 chứ không phải không có thức ăn. Vậy thức ăn của hữu ái là gì? Vô minh chính là thức ăn. Tuy nhiên, vô minh cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của vô minh là gì? Năm loại ngăn che chính là thức ăn. Tuy nhiên, năm loại ngăn che cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của năm loại ngăn che là gì? Ba hạnh xấu ác chính là thức ăn. Tuy nhiên, ba hạnh xấu ác cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của ba hạnh xấu ác là gì? Không phòng hộ các căn chính là thức ăn. Tuy nhiên, không phòng hộ các căn cũng có thức ăn5 chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không phòng hộ các căn là gì? Không chánh niệm tỉnh giác chính là thức ăn. Tuy nhiên, không chánh niệm tỉnh giác cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không chánh niệm tỉnh giác là gì? Không chánh tư duy chính là thức ăn. Tuy nhiên, không chánh tư duy cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không chánh tư duy là gì? Không có niềm tin chính là thức ăn. Tuy nhiên, không có niềm tin cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không có niềm tin là gì? Nghe pháp xấu ác chính là thức ăn. Tuy nhiên, nghe pháp xấu ác cũng có thức ăn chứ không phải không có thứ ăn. Thức ăn của nghe pháp xấu ác là gì? Gần gũi ác tri thức chính là thức ăn. Tuy nhiên, gần gũi ác tri thức cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn.

1 Nguyên tác: Thực kinh, thượng (7]0lL0026.52. 0487c24). Tham chiếu: Bổn tế kinh (7 O l. 0026.51. 0487b03); Thực kinh, hạ ,(roi, 0026,53.J)489a25); Bổn tướng ỷ trí kinh (T.0Í. 0036. 0819C19); Duyên bổn trí kỉnh (roi. 0037. 0820b2l); 10.61 - v. Il3;2 10.62-V. 116. 2 Thực (,dhdrà): Thức ăn.

Thức ăn của gần gũi ác tri thức là gì? Người xấu ác chính là thức ăn. [0488al4] Như vậy, khi cùng gần gũi với người xấu ác thì sẽ cùng gần gũi với ác tri thức. Khi đã cùng gần gũi với ác tri thức thì sẽ cùng nghe pháp xấu ác. Khi đã cùng nghe pháp xấu ác thì sẽ không có niềm tin. Khi đã không có niềm tin thì sẽ không có chánh tư duy. Khi đã không có chánh tư duy thì sẽ không có chánh niệm tỉnh giác. Khi đã không có chánh niệm tỉnh giác thì sẽ không có sự hộ trì các căn. Khi đã không hộ trì các căn thì liền có đủ ba hạnh xấu ác. Khi đã có ba hạnh xấu ác liền có đủ năm loại ngăn che. Khi đã có năm loại ngăn che liền có đủ vô minh. Khi đã có vô minh liền có đủ hữu ái. Như vậy, hữu ái này do sự triển chuyển mà hình thành trọn vẹn. Này các Tỳ-kheo! Biển cả cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của biển cả là gì? Sông lớn chính là thức ăn. Tuy nhiên, sông lớn cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của sông lớn là gì? Sông nhỏ chính là thức ăn. Tuy nhiên, sông nhỏ cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của sông nhỏ là gì? Khe núi lớn chính là thức ăn. Tuy nhiên, khe núi lớn cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của khe núi lớn là gì? Khe núi nhỏ chính là thức ăn. Tuy nhiên, khe núi nhỏ cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của khe núi nhỏ là gì? Hang núi, suối khe, ao hồ3 chính là thức ăn. Tuy nhiên, hang núi, suối khe, ao hồ cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của suối nhỏ trong núi và ao hồ là gì? Nước mưa chính là thức ăn. Khi trời có mưa lớn và khi đã mưa lớn thì nước mưa tràn ngập những hang núi, suối khe và ao hồ. Khi những hang núi, suối khe và ao hồ tràn ngập thì nước sẽ chảy vào tràn đầy các khe núi nhỏ. Khi những khe núi nhỏ tràn ngập rồi thì nước sẽ chảy vào tràn đầy những khe núi lớn. Khi những khe núi lớn tràn ngập rồi thì nước sẽ chảy vào tràn đầy các sông nhỏ. Khi những sông nhỏ tràn ngập rồi thì nước sẽ chảy vào tràn đầy các sông lớn. Khi những sông lớn tràn ngáp rồi thì nước sẽ chảy vào đầy ắp biển cả. Do vậy, nước trong biển cả ấy sẽ dan dần đầy ắp. [0488b05] Cũng như vậy, hữu ái cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của hữu ái là gì? Vô minh chính là thức ăn. Tuy nhiên, vô minh cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của vô minh là gì? Năm loại ngăn che chính là thức ăn. Tuy nhiên, năm loại ngăn che cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của năm loại ngăn che là gì? Ba hạnh xấu ác chính là thức ăn. Tuy nhiên, ba hạnh xâu ác cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn.

3 Sơn nham khê gian bình trạch ù:Hang núi, suối khe, ao hồ.

52. KINH THỨC ĂN (1) 301

Thức ăn của ba hạnh xấu ác là gì? Không phòng hộ các căn chính là thức ăn. Tuy nhiên, không phòng hộ các căn cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không phòng hộ các căn là gì? Không chánh niệm tỉnh giác chính là thức ăn. Tuy nhiên, không chánh niệm tỉnh giác cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không chánh niệm tỉnh giác là gì? Tư duy không chân chánh chính là thức ăn. Tuy nhiên, tư duy không chân chánh cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của tư duy không chân chánh là gì? Không có niềm tin chính là thức ăn. Tuy nhiên, không có niềm tin cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn.

Thức ăn của không có niêm tin là gì? Nghe pháp xâu ác chính là thức ăn. Tuy nhiên, sự nghe pháp xấu ác cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của sự nghe pháp xâu ác là gì? Gân gũi ác tri thức chính là thức ăn. Tuy nhiên, gần gũi ác tri thức cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của gân gũi ác tri thức là gì? Người xâu ác chính là thức ăn. Như vậy, khi cùng gần gũi với người xấu ác thì sẽ gần gũi với ác tri thức. Khi đã cùng gần gũi với ác tri thức thì sẽ cùng nghe pháp xấu ác. Khi đã cùng nghe pháp xấu ác thì sẽ không có niềm tin. Khi đã không có niềm tin thì sẽ không có chánh tư duy. Khi đã không có chánh tư duy thì sẽ không có chánh niệm tỉnh giác. Khi đã không có chánh niệm tỉnh giác thì sẽ không có sự hộ trì các căn. Khi đã không hộ trì các căn thì liền có đủ ba hạnh xấu ác. Khi đã có ba hạnh xấu ác liền có đủ năm loại ngăn che. Khi đã có năm loại ngăn che liền có đủ vô minh. Khi đã có vô minh liền có đủ hữu ái. Như vậy, hữu ái này do sự triển chuyển mà hình thành trọn vẹn. Minh và Giải thoát cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của Minh và Giải thoát là gì? Bảy giác chi chính là thức ăn. Tuy nhiên, bảy giác chi cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của bảy giác chi là gì? Bốn niệm xứ chính là thức ăn. Tuy nhiên, bốn niệm xứ cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của bốn niệm xứ là gì? Ba diệu hạnh chính là thức ăn. Tuy nhiên, ba diệu hạnh cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của ba diệu hạnh là gì? Phòng hộ các căn chính là thức ăn. Tuy nhiên, phòng hộ các căn cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của phòng hộ các căn là gì? Chánh niệm tỉnh giác chính là thức ăn. Tuy nhiên, chánh niệm tỉnh giác cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn.

Thức ăn của chánh niệm tỉnh giác là gì? Chánh tư duy chính là thức ăn. Tuy nhiên, chánh tư duy cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của chánh tư duy là gì? Niềm tin chính là thức ăn. Tuy nhiên, niềm tin cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của niềm tin là gì? Nghe pháp lành chính là thức ăn. Tuy nhiên, nghe pháp lành cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của nghe pháp lành là gì? Gần gũi thiện tri thức chính là thức ăn. Tuy nhiên, gần gũi thiện tri thức cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của gần gũi thiện tri thức là gì? Người hiền thiện chính là thức ăn. [0488cll] Như vậy, khi cùng gần gũi với người hiền thiện thì sẽ cùng gần gũi thiện tri thức. Khi đã cùng gũi thiện tri thức thì sẽ cùng nghe pháp lành. Khi đã được nghe pháp lành thì sẽ có đủ niềm tin. Khi đã có niềm tin thì sẽ đầy đủ chánh tư duy. Khi đã có chánh tư duy thì sẽ có đủ chánh niệm tỉnh giác. Khi đã có chánh niệm tỉnh giác thì sẽ có đủ sự phòng hộ các căn. Khi đã có sự phòng hộ các căn thì sẽ có đủ ba diệu hạnh. Khi đã có ba diệu hạnh thì sẽ có đủ bốn niệm xứ. Khi đã có bốn niệm xứ thì sẽ có đủ bảy giác chi. Khi đã có bảy giác chi thì sẽ có đủ Minh và Giải thoát. Như vậy, Minh và Giải thoát này do sự triển chuyển mà thành tựu trọn vẹn. Biển cả cũng có thức ăn, chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của biển cả là gì? Sông lớn chính là thức ăn. Tuy nhiên, sông lớn cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của sông lớn là gì? Sông nhỏ chính là thức ăn. Tuy nhiên, sông nhỏ cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn

của sông nhỏ là gì? Khe núi lớn chính là thức ăn. Tuy nhiên, khe núi lớn cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của khe núi lớn là gì? Khe núi nhỏ chính là thức ăn. Tuy nhiên, khe núi nhỏ cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của khe núi nhỏ là gì? Hang núi, suối khe và ao hồ chính là thức ăn. Tuy nhiên, hang núi? suối khe và ao hồ cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của hang núi, suối khe và ao hồ là gì? Nước mưa chính là thức ăn. Khi trời mưa lớn và đã mưa lớn thì nước mưa tràn ngập những hang núi, suối khe và ao hồ. Khi những hang núi, suối khe và ao hồ tràn ngập thì nước sẽ chảy vào tràn đây các khe núi nhỏ. Khi những khe núi nhỏ tràn ngập rồi thì nước sẽ chảy vào tràn đầy những khe núi lớn. Khi những khe núi lớn tràn ngập roi thì nước sẽ chảy vào tràn đầy các sông nhỏ. Khi những sông nhỏ tràn ngập roi thì nước sẽ chảy vào tràn đầy các sông lớn. Khi những sông lớn tràn ngập rồi thì nước sẽ chảy vào đầy ắp biển cả. Như vậy, biển cả ấy sẽ dần dần đầy ắp.

52. KINH THỨC ĂN (1) 303

[0489a01] Cũng vậy, Minh và Giải thoát cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của Minh và Giải thoát là gì? Bảy giác chi chính là thức ăn. Tuy nhiên, bảy giác chi cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của bảy giác chi là gì? Bốn niệm xứ chính là thức ăn. Tuy nhiên, bốn niệm xứ cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của bốn niệm xứ là gì? Ba diệu hạnh chính là thức ăn. Tuy nhiên, ba diệu hạnh cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của ba diệu hạnh là gì? Phòng hộ các căn chính là thức ăn. Tuy nhiên, phòng hộ các căn cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của phòng hộ các căn là gì? Chánh niệm tỉnh giác chính là thức ăn. Tuy nhiên, chánh niệm tỉnh giác cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của chánh niệm tỉnh giác là gì? Chánh tư duy chính là thức ăn. Tuy nhiên, chánh tư duy cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của chánh tư duy là gì? Niềm tin chính là thức ăn. Tuy nhiên, niềm tin cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của niềm tin là gì? Nghe pháp lành chính là thức ăn. Tuy nhiên, nghe pháp lành cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của nghe pháp lành là gì? Gần gũi thiện tri thức chính là thức ăn. Tuy nhiên, gan gũi thiện tri thức cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của gần gũi thiện tri thức là gì? Người hiền thiện chính là thức ăn. Như vậy, khi cung gân gũi với người hiên thiện thì sẽ cùng gân gũi với thiện tri thức. Khi đã cung gũi thiện tri thức thì sẽ cùng nghe pháp lành. Khi đã được nghe pháp lành thì sẽ có đủ niềm tin. Khi đã có niềm tin thì sẽ đầy đủ chánh tư duy. Khi đã có chánh tư duy thì sẽ có đủ chánh niệm tỉnh giác. Khi đã có chánh niệm tỉnh giác thì sẽ có đủ sự phòng hộ các căn. Khi đã có sự phòng hộ các căn thì sẽ có đủ ba diệu hạnh. Khi đã có ba diệu hạnh thì sẽ có đủ bốn niệm xứ. Khi đã có bốn niệm xứ thì sẽ có đủ bảy giác chi. Khi đã có bảy giác chi thì sẽ có đủ Minh và Giải thoát. Như vậy, Minh và Giải thoát này do sự triển chuyển mà thành tựu trọn vẹn. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

53. KINH THỨC ĂN1 (2) Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ? ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: —Luận về hữu ái thì không thể biết được khởi điểm đầu tiên của nó. Do trước kia vốn không có hữu ái, nhưng nay sanh khởi hữu ái, nhờ đó mới biết được nguyên nhân của hữu ái. Tuy nhiên, hữu ái cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Vậy thức ăn của hữu ái là gì? Vô minh chính là thức ăn. Tuy nhiên, vô minh cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của vô minh là gì? Năm loại ngăn che chính là thức ăn. Tuy nhiên, năm loại ngăn che cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của năm loại ngăn che là gì? Ba hạnh xấu ác chính là thức ăn. Tuy nhiên, ba hạnh xấu ác cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của ba hạnh xấu ác là gì? Không phòng hộ các căn chính là thức ăn. Tuy nhiên, không phòng hộ các căn cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không phòng hộ các căn là gì? Không chánh niệm tỉnh giác chính là thức ăn. Tuy nhiên, không chánh niệm tỉnh giác cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không chánh niệm tỉnh giác là gì? Không chánh tư duy chính là thức ăn. Tuy nhiên, không chánh tư duy cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không chánh tư duy là gì? Không có niềm tin chính là thức ăn. Tuy nhiên, không có niềm tin cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không có niềm tin là gì? Nghe pháp ác chính là thức ăn. Tuy nhiên, nghe pháp ác cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của nghe pháp ác là gì? Gần gũi ác tri thức chính là thức ăn. Tuy nhiên, gần gũi ác tri thức cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn.

1 Nguyên tác: Thực kinh, hạ (ZỌ1. 0026.53. 0489a25). Tham chiếu: Bồn tế kỉnh ()L 0026.51.0487b03); Thực kinh, thượng (TOI. 0026.52. 0487c24); Bôn tương ỷ trí kinh (roi. 0036. 0819c19); Duyên bon trí kinh (roi. 0037. 0820b21); A. 10.61 - v. 113; A. 10.62-V. 116.

Thức ăn của gần gũi ác tri thức là gì? Người xấu ác chính là thức ăn. [0489b15] Biển cả cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của biển cả là gì? Mưa chính là thức ăn. Khi trời có mưa lớn và khi đã mưa lớn thì nước mưa tràn ngập những hang núi, suối khe và ao hồ. Khi những hang núi, suôi khe và ao hô tràn ngập thì nước sẽ chảy vào tràn đây các khe núi nhỏ. Khi những khe núi nhỏ tràn ngập rồi thì nước sẽ chảy vào tràn đây những khe núi lớn. Khi những khe núi lớn tràn ngập rồi thì nước sẽ chảy vào tràn đầy các sông nhỏ. Khi những sông nhỏ tràn ngập rồi thì nước sẽ chảy vào tràn đầy các sông lớn. Khi những sông lớn tràn ngập rồi thì nước sẽ chảy vào đầy ắp biển cả. Do vậy nước trong biển cả ấy sẽ tuân tự đây ăp. Như vậy, khi đã cùng với người xấu ác thì sẽ cùng gần gũi ác tri thức. Khi đã cùng gần gũi ác tri thức thì toàn nghe pháp xấu ác. Khi đã nghe toàn pháp xấu ác thì sẽ mất niềm tin. Khi đã không có niềm tin thì sẽ tư duy bất chánh. Khi đã có tư duy bất chánh thì sẽ không chánh niệm tỉnh giác. Khi đã không có chánh niệm tỉnh giác thì sẽ không phòng hộ các căn. Khi đã không phòng hộ các căn thì sẽ có đủ ba hạnh xấu ác. Khi đã có ba hạnh xấu ác thì sẽ có đủ năm loại ngăn che. Khi đã có năm loại ngăn che thì sẽ có đủ vô minh. Khi đã có vô

minh thì sẽ có đủ hữu ái. Như vậy, hữu ái này do sự triển chuyển mà hình thành trọn vẹn. Minh và Giải thoát cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của Minh và Giải thoát là gì? Bảy giác chi chính là thức ăn. Tuy nhiên, bảy giác chi cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của bảy giác chi là gì? Bốn niệm xứ chính là thức ăn. Tuy nhiên, bon niệm xứ cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của bốn niệm xứ là gì? Ba diệu hạnh chính là thức ăn. Tuy nhiên, ba diệu hạnh cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của ba diệu hạnh là gì? Phòng hộ các căn chính là thức ăn. Tuy nhiên, phòng hộ các căn cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của phòng hộ các căn là gì? Chánh niệm tỉnh giác chính là thức ăn. Tuy nhiên, chánh niệm tỉnh giác cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của chánh niệm tỉnh giác là gì? Chánh tư duy chính là thức ăn. Tuy nhiên, chánh tư duy cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của chánh tư duy là gì? Niềm tin chính là thức ăn. Tuy nhiên, niềm tin cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của niềm tin là gì? Nghe pháp lành chính là thức ăn. Tuy nhiên, nghe pháp lành cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của nghe pháp lành là gì? Gần gũi thiện tri thức chính là thức ăn. Tuy nhiên, gân gũi thiện tri thức cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn.

53. KINH THỨC ĂN (2) 307

Thức ăn của gần gũi thiện tri thức là gì? Người hiền thiện chính là thức ăn. [0489C13] Lại nữa, biển cả cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của biển cả là gì? Mưa chính là thức ăn. Khi trời mưa lớn và đã mưa lớn thì nước mưa tràn ngập những hang núi, suối khe và ao hồ. Khi những hang núi, suối khe và ao hồ tràn ngập thì nước sẽ chảy vào tràn đầy các khe núi nhỏ. Khi những khe núi nhỏ tràn ngập rồi thì nước sẽ chảy vào tràn đầy những khe núi lớn. Khi những khe núi lớn tràn ngập rồi thì nước sẽ chảy vào tràn đầy các sông nhỏ. Khi những sông nhỏ tràn ngập rồi thì nước sẽ chảy vào tràn đầy các sông lớn. Khi những sông lớn tràn ngập roi thì nước sẽ chảy vào đây ăp biên cả. Như vậy, biên cả ây sẽ lân lượt đây ăp. Cũng như vậy, khi đã cùng gần gũi người hiền thiện thì sẽ cùng gần gũi thiện tri thức. Khi đã thường xuyên gần gũi thiện tri thức thì toàn nghe pháp lành. Khi đã nghe toàn pháp lành thì sẽ có đủ niềm tin. Khi đã có niềm tin thì sẽ có đủ chánh tư duy. Khi đã có chánh tư duy thì sẽ có đủ chánh niệm tỉnh giác. Khi đã có chánh niệm tỉnh giác thì sẽ có đủ sự phòng hộ các căn. Khi đã có sự phòng hộ các căn thì sẽ có đủ ba diệu hạnh. Khi đã có ba diệu hạnh thì sẽ có đủ bốn niệm xứ. Khi đã có bốn niệm xứ thì sẽ có đủ bảy giác chi. Khi đã có bảy giác chi thì sẽ có đủ Minh và Giải thoát. Như vậy, Minh và Giải thoát này do sự triển chuyển mà thành tựu trọn vẹn. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

54. KINH TẶN TRÍ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa trong dân chúng Câu-lâu,12 trú tại thi trấn Kiếm- ma-săt-đàm?3 thuộc nước Câu-lâu. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có biết, có thấy thì mới chứng được lậu tận4 chứ không phải không biết, không thấy. Thế nào là có biết, có thấy mới chứng được lậu tận? Nghĩa là có thấy

biết đúng như thật về khổ liền chứng được lậu tận. Thấy biết đúng như thật về nguyên nhân của khổ, thấy biết đúng như thật về khổ diệt và thấy biết đúng như thật về con đường đưa đến khổ diệt liền chứng được lậu tận. Tận trí5 có nguyên nhân6 chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của Tận trí là gì? Giải thoát chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, giải thoát cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của giải thoát là gì? Không tham dục chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, không tham dục cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của không tham dục là gì? Nhàm chán chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, nhàm chán cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của nhàm chán là gì? Thấy đúng như thật, biết đúng như thật chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, thấy đúng như thật, biết đúng như thật cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân.

1 Nguyên tác: Tận trí kinh 7101. 0026.54. 0489c28. Tham chiếu: Hà nghĩa kinh TOI. 0026.42. 0485al3. 2 Nguyên tác: Câu-lâu-sấu ,Kurusu, dân chúng Kuru. Hậu tố 'su' chỉ cho số nhiều của người Kuru. Kuru là một trong 16 nước lớn vào thơi Phật. 3 Kiếm-ma-sắt-đàm Kammāsadhamma, tên một thị trấn^của nước Kuru. Theo Chủ giải của

ngài Budhaghosa, tên gọi Kammâsadhamma vôn chỉ cho một phép tăc ứng xử danh dự của người Kuru, gọi là Kuruvattadhamma. Do vì người dân nơi đây đều chấp nhận phép tắc ấy nên nhân đó được đặt tên. 4 Nguyên tác: Lậu tận Hốt sạch tất cả phiền não. 5 Tận trí ựyQ:Theo Đại trí đô luận T.25. 1509.2. 0070b012Tận trí" là một trong 10 trí của Phật. Cũng theo Đại trí độ luận T.25. 1509.23. 0232c29,,“T trí" nghía là 4tkho Ta đã biết, tập đã đoạn, diệt đã chứng, đạo đã tụ", khi trụ tâm như vậy thì sẽ thấy biết rõ rang với trí tuệ vô lậua¥<, ®B, B, >18 B, ố. 6 Xem chú thích 4, kinh số 51, tr. 295.

Nguyên nhân của thấy đúng như thật, biết đúng như thật là gì? Định chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, định cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của định là gì? Lạc chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, lạc cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của lạc là gì? Khinh an7 chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, khinh an cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của khinh an là gì? Hỷ chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, hỷ cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của hỷ là gì? Hân hoan chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, hân hoan cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của hân hoan là gì? Không hối tiếc chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, không hối tiếc cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của không hối tiếc là gì? Giữ giới chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, giữ giới cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của giữ giới là gì? Sự phòng hộ các căn chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, sự phòng hộ các căn cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của sự phòng hộ các căn là gì? Chánh niệm tỉnh giác chính

là nguyên nhân. Tuy nhiên, chánh niệm tỉnh giác cũng có nguyên nhân cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của chánh niệm tỉnh giác là gì? Chánh tư duy chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, chánh tư duy cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của chánh tư duy là gì? Niềm tin chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, niềm tin cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của niềm tin là gì? Quán pháp nhẫn8 chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, quán pháp nhẫn cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của quán pháp nhẫn là gì? Đọc tụng pháp chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, đọc tụng pháp cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của đọc tụng pháp là gì? Thọ trì pháp chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, thọ trì pháp cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân.

7 Nguyên tác: Chỉ .Xem chú thích 4, kinh số 42, tr. 275. 8 Pháp nhẫn .Theo Đại trí độ luận 7.25. 1509.6. 0107a02, với nhimg giáo pháp vi diệu thậm thâm, trong lòng không sanh khởi lo ngại, gọi là "pháp nhẫn".

Nguyên nhân của thọ trì pháp là gì? Quán nghĩa của pháp chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, quán nghĩa các pháp cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân quán nghĩa của pháp là gì? Gốc rễ của việc nghe9 chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, gốc rễ của việc nghe cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của gốc rễ của việc nghe là gì? Nghe pháp lành chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, nghe pháp lành cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của nghe pháp lành là gì? Đen và thăm viếng chính là nguyên nhân.1011Tuy nhiên, đến và thăm viếng cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của đến và thăm viếng là gì? Phụng sự11 chính là nguyên nhân. [0490b05] Nếu ai phụng sự thiện tri thức thì được nghe những điều chưa nghe, điều gì đã nghe sẽ được bổ ích. Như vậy, nếu ai không phụng sự thiện tri thức thì sẽ tổn giảm cái nhân của phụng sự. Nếu không phụng sự thì sẽ tổn giảm cái nhân của việc đến và thăm viếng. Nếu không đến và thăm viếng thì sẽ ton giảm cái nhân của việc nghe pháp lành. Nêu không nghe pháp lành thì sẽ tổn giảm cái nhân của gốc rễ việc nghe. Nếu không có gốc rễ của việc nghe thì sẽ ton giảm cái nhân của việc quán pháp nghĩa. Nêu không có quán pháp nghĩa thì sẽ tôn giảm cái nhân của việc thọ trì pháp. Nêu không có thọ trì pháp thì sẽ tôn giảm cái nhân của việc đọc tụng. Nêu không có việc đọc tụng sẽ tôn giảm cái nhân của quán pháp nhẫn. Nếu không có quán pháp nhẫn thì sẽ tổn giảm cái nhân của niềm tin. Nếu không có niềm tin thì sẽ tổn giảm nhân của chánh tư duy. Nếu không có chánh tư duy thì sẽ tổn giảm cái nhân của chánh niệm tỉnh giác. Nếu không có chánh niệm tỉnh giác thì sẽ tổn giảm cái nhân của việc phòng hộ các căn,... cho đến giữ giới, không hối tiếc, hân hoan, hỷ, khinh an, lạc, định, thấy như thật, biết như thật, nhàm chán, không tham dục, giải thoát; nếu không giải thoát thì sẽ tổn giảm cái nhân của Tận trí. Nếu ai phụng sự thiện tri thức thì điều gì chưa nghe liền được nghe, điều gì đã nghe sẽ được bổ ích. Như vậy, nêu ai phụng sự

thiện tri thức thì tạo nhân duyên phụng sự. Nêu đã phụng sự thì tạo nhân duyên cho sự đến và thăm viêng. Nêu đã đến và thăm viếng thì tạo nhân duyên cho sự nghe pháp lành. Nếu đã nghe pháp lành thì tạo nhân duyên cho gốc rễ của việc nghe. Nếu đã có gốc rễ của việc nghe thì

9 Nhĩ giới .Tứ phần luật danh nghĩa tiêu thích X.44. 744.5. 0442a02 giải thích: Gốc rễ của việc nghe, chính là "nhi giới,, 10 Nguyên tác: Vãng nghệ .Theo Diệu Pháp Liên Hoa kinh từ 3?ÍCvãng nghỹ,nghĩa là đến và thăm viếng. 11 Phụng SỊT sevanã: Thân cận, phụng sự.

tạo nhân duyên cho sự quán nghĩa các pháp. Nếu đã quán nghĩa các pháp thì tạo nhân duyên cho sự thọ trì pháp. Nếu đã thọ trì pháp thì tạo nhân duyên cho sự đọc tụng pháp. Nấu đã đọc tụng pháp thì tạo nhân duyên cho sự quán pháp nhẫn. Nếu đã quán pháp nhẫn thì tạo nhân duyên cho niềm tin. Nếu đã có niềm tin thì tạo nhân duyên cho chánh tư duy. Nêu đã có chánh tư duy thì tạo nhân duyên cho chánh niệm tỉnh giác. Nêu đã có chánh niệm tỉnh giác thì tạo nhân duyên cho việc phòng hộ các căn,... (cho đến) giữ giới, không hối tiếc, hân hoan, hỷ, khinh an5 lạc, định, thây như thật, biêt như thật, nhàm chán, không tham dục và giải thoát; nếu đã giải thoát thì tạo nhân duyên cho Tận trí. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

55. KINH NIẾT-BÀN1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: r Niêt-bàn có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của Niết-bàn là gì? Giải thoát chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, giải thoát cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của giải thoát là gì? Không tham dục chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, không tham dục cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của không tham dục là gì? Nhàm chán chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, nhàm chán cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của nhàm chán là gì? Thấy như thật, biết như thật chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, thấy như thật, biết như thật cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của thấy như thật, biết như thật là gì? Định chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, định cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của định là gì? Lạc chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, lạc cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của lạc là gì? Khinh an chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, khinh an cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của khinh an là gì? Hỷ chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, hỷ cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của hỷ là gì? Hân hoan chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, hân hoan cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của hân hoan là gì? Không hối tiếc chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, không hối tiếc cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của không hối tiếc là gì? Giữ giới chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, giữ giới cũng có nguyên nhân chứ

không phải không có nguyên nhân.1

1 Nguyên tác: Niết-bàn kỉnh (r.01. 0026.55. 0490Ồ29). Tham chiếu: s. 12.23 - II. 29.

Nguyên nhân của giữ giới là gì? Phòng hộ các căn chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, việc phòng hộ các căn cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của việc phòng hộ các căn là gì? Chánh niệm tỉnh giác chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, chánh niệm tỉnh giác cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của chánh niệm tỉnh giác là gì? Chánh tư duy chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, chánh tư duy cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của chánh tư duy là gì? Niềm tin chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, niềm tin cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của niềm tin là gì? Khổ chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, khổ cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của khổ là gì? Già chết chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, già chết cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của già chết là gì? Sanh chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, sanh cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của sanh là gì? Hữu chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, hữu cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của hữu là gì? Thủ2 chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, thủ cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của thủ là gì? Ái chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, ái cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của ái là gì? Thọ3 chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, thọ cũng có nguyên nhân, chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của thọ là gì? Xúc4 chính là nguyên nhân. Tuy nhiên xúc cũng có nguyên nhân, chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của xúc là gì? Lục nhập5 chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, lục nhập cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của lục nhập là gì? Danh sắc chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, danh sác cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của danh sắc là gì? Thức chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, thức cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân.

2 Nguyên tác: Thọ ,được hiểu là "thỉT upãdãnà. 3 Nguyên tác: Giác ,còn gọi là "thQ”vedanā. Tham chiếu: MĀ. 29: Thế nào là biết như thật vê thọ? Có 3 loại cảm thọlặ cảm thọ vui, cảm thọ khổ và cảm thọ không vui không khổ. Đó là biết như thật về cảm thọ M . 4 Canh lạc ,cách dịch khác của "xúc",phassā. 5 Nguyên tác: Lục xứ ,còn gọi là Túc cn”hay Túc nhập^,
.

Nguyên nhân của thức là gì? Hành chính là nguyên nhân. Tuy nhiên, hành cũng có nguyên nhân chứ không phải không có nguyên nhân. Nguyên nhân của hành là gì? Vô minh chính là nguyên nhân. [0491a04] Như vậy, duyên vô minh có hành, duyên hành có thức, duyên thức có danh sắc, duyên danh sắc có lục nhập, duyên lục nhập có xúc,

duyên xúc có thọ, duyên thọ có ái, duyên ái có thủ, duyên thủ có hữu, duyên hữu có sanh, duyên sanh có già chết, duyên già chết mà có khổ. Nhân khổ liền có niềm tin, nhân niềm tin liền có chánh tư duy, nhân chánh tư duy liền có chánh niệm tỉnh giác; nhân có chánh niệm tỉnh giác liền có sự phòng hộ các căn,... (cho đến) giữ giới, không hối tiếc, hân hoan, hỷ, khinh an5 lạc, định, thấy như thật, biết như thật, nhàm chán, không tham dục, giải thoát; nhân giải thoát mới chứng đắc Niết-bàn. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

56. KINH DI-HÊ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Ma-kiệt-đà, ngụ tại hang động trong rừng 2 thuộc thôn Xà-đấu.3 xoài,1 Lúc ấy, Tôn giả Di-hê4 làm thị giả Phật. Bấy giờ, khi đêm đã qua, vào buổi sáng sớm, Tôn giả Di-hê đắp y, ôm bát đi vào thôn Xà-đấu khất thực. Sau khi thọ thực xong, Tôn giả ghé bờ sông Kim-bệ5 thì nhìn thấy một khu đất bằng phăng có rừng xoài xinh đẹp, con sông Kim-bệ thật là tuyệt diệu đáng yêu, dòng nước trong vắt, lững lờ trôi xuôi, ấm lạnh điều hòa. Thấy như vậy rồi, Tôn giả hoan hỷ, liền thầm nghĩ: “Khu đất này bằng phẳng, có rừng xoài xinh đẹp, con sông Kim-bệ thật là tuyệt diệu đáng yêu, dòng nước trong vắt, lững lờ trôi xuôi, ấm lạnh điều hòa. Nếu người thiện nam nào muốn thực hành thiền định6 thì nên ở đây. Ta cũng tu thiên đinh, có nên ở nơi yên tĩnh này đê thực hành thiền định chang?59 Thế rồi, sau khi thọ thực xong, Di-hê thu xếp y bát, rửa tay chân, vắt tọa cụ lên vai, đi đen chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài, đứng sang một bên rồi thưa: -Bạch Thế Tôn! Sáng sớm hôm nay, con đắp y, ôm bát đi vào thôn Xà-đấu khất thực. Khất thực và thọ trai xong, con ghé đến bờ sông Kim-bệ thì nhìn thấy một khu đất bằng phẳng có rừng xoài xinh đẹp, con sông Kim-bệ thật là tuyệt diệu đáng yêu, dòng nước trong vắt, lững lờ trôi xuôi, ấm lạnh điều hòa. Vừa nhìn thấy, con rất hoan hỷ nên đã tham nghĩ: "Khu đất bang phẳng có rừng xoài xinh đẹp, con sông Kim-bệ thật là tuyệt diệu đáng yêu? dòng nước trong vắt, lững lờ trôi xuôi, ấm lạnh điều hòa. Nếu người thiện nam nào muốn thực hành thiên định thì nên ở đây. Ta cũng tu thiên định, vậy có nên ở nơi yên tĩnh này để thực hành thiền định chang?^ Thưa Thế Tôn! Nay con muốn đến khu rừng xoài yên tĩnh ấy để thực hành thiền định.

1 Nguyên tác: Dỉ-hê kinh roi. 0026.56. 0491al4. Tham chiếu: A. 9.3 -IV. 354; ưd. 4.1-34. 2 Nguyên tác: Mang-nai lâm ,Ambavana, tức khu rừng xoài. Amba còn được dịch là "nại" S, Am.la2. 3 Xà-đấu thôn Jantugāma, một thôn làng gần núi Cālikā. Theo DPPN, đức Phật an cư mùa mưa ở đây vào các năm thứ 13, 18 và 19, sau khi thành đạo. 4 Di-hê ,Meghiya, tên một vị Tỳ-kheo làm thị giả đức Phật. 5 Kim-bệ ,Kimikālā, một con sông gần làng Xà-đấu. 6 Nguyên tác: Đqangiả ® .Theo Khang Hy từ điển "đoạn"có nghĩa là chuyên chú, vắng lặng A. 9.3 - IV. 354: Padhāna. Theo PED, padhāna có nghĩa là tinh cân và cũng có nghĩa la tham thiền.

318 KINH TRUNG A-HÀM

[0491005] Bấy giờ, Thế Tôn bảo: -Này Di-hê! Thầy biết chăng? Ta chỉ một mình, không ai bên cạnh, cũng không thi giả, thầy có thể ở lại một thời gian ngan nữa, đợi có Tỳ-kheo khác đến làm thị giả cho Ta, lúc ấy thầy có thể đến khu rừng xoài yên tĩnh kia

mà tu tập thiền định. Tôn giả Di-hê khẩn khoản đến ba lần: -Bạch Thế Tôn! Nay con muốn đến khu rừng xoài yên tĩnh kia để tu tập thiền định. Đức Phật cũng lặp lại ba lần: Này Di-hê! Thầy biết chăng? Ta chỉ một mình, không ai bên cạnh, cũng không thi giả, thầy có thể ở lại một thời gian ngắn nữa, đợi có Tỳ-kheo khác đến làm thị giả cho Ta, lúc ấy thầy có thể đến khu rừng xoài yên tĩnh kia mà tu tập thiền định. Di-hê lại thưa: Bạch Thế Tôn! Ngài đã đạt đến chỗ không còn tạo tác, không phải tạo tác, cũng không còn điều gì cần phải quán sát.7 Thưa Thế Tôn! Con còn tạo tác, còn những điều phải tạo tác và cần phải quán sát. Cúi mong đức Thế Tôn cho con r 9 ey đên khu rừng xoài yên tĩnh kia đê tu tập thiên định. The Ton bao: Này Di-hê! Thầy mong muốn tu tập thiền định thì Ta còn biết nói gì nữa? Di-hê! Thầy cứ đi đi và thực hiện những điều thầy mong muốn. Khi nghe Phật dạy, Tôn giả Di-hê khéo thọ nhận, khéo ghi nhớ, khéo đọc tụng và thực hành, liền đảnh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh Ngài ba vòng và lui ra, roi đi đên rừng xoài. Sau khi vào rừng xoài, Tôn giả liên đên bên góc cây, trải tọa cụ rồi ngồi kiết-già. Trong khi an tru tại rừng xoài, Tôn giả Di-hê khởi lên ba niệm tưởng xấu ác, bất thiện: Đó là niệm tưởng tham dục,8 niệm tưởng sân hận9 và niệm tưởng tổn hại.10 Do khởi ba niệm bất thiện đó nên Tôn giả liền nghĩ đến đức Thế Tôn.

7 Vô vi, vô tác, diệc vô sở quán ,.Tham chiếu:.9.3 - IV. 354: Bhagavato, bhante, natthi kiñci uttari karanīyarn, natthi katassa paticayo Bạch Thê Tôn, đôi với Thê Tôn không có gì nữa cân phải làm thêm, không có việc gì cần phải làm thêm vào sự việc đã làm, HT. Thích Minh Chau dịch. J ^Nguyen tác: Dục niệm .Tạp.r.O2. 0099.187. 0049a16 ghi là 4tdục Tạp. r.02. 0099.272. 0072a22 ghi ithaf giác";Ngũ chi vạt chủ kinh T.01. 0026.179. 0721a24 ghi ly&i.Stưởng"kāmavitakkaṃ Tăng.02. 0125.23.10. 0614c15 ghi là "quán dục tưởng,, . 9 Nguyentac: Khuê niệm .Tạp.T.02. 0099.187. 0049al6 ghi là 4tkhuể giac?,Chúng tāpkmh 77.01.*0001.9?0050c26 và Tăng.T.02. 0125.23.10. 0614c 15 đều ghi la7tsan khuê tưởng"vyãpãdavitakkà. 10Nguyen tác: Hại niêm .Tạp.T.02. 0099.187. 0049al6 ghi là t4hại giac";Tăng. r.02. 0125.23.10. 0614cl5ghi la tcsát hại tưởng",vihirnsavitakko.

56. KINH DI-HÊ 319

Bấy giờ, vào lúc xế chiều, Tôn giả Di-hê từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến trú xứ của đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài, đứng sang một bên rồi thưa: -Bạch Thế Tôn! Con đến rừng xoài, ngồi nơi yên tĩnh, liền khởi lên ba niệm tưởng bát thiện, xâu ác: Đó là niệm tưởng tham dục, niệm tưởng sân hận và niệm tưởng tổn hại. Do khởi niệm tưởng như vậy nên con liền nhớ đến Thế Tôn. Đức Phật bảo: -Này Di-hê! Tâm giải thoát chưa thuân thục mà muôn cho thuần thục thì cần phải tu tập năm pháp. Là năm pháp gì? Này Di-hê! Tỳ-kheo phải tự mình trở thành bậc thiện tri thức, gần gũi bậc thiện tri thức và hòa hợp với bậc thiện tri thức. Này Di-hê! Với tâm giải thoát chưa thuần thục mà muốn cho thuần thục thì đó là pháp tu tập thứ nhất. Lại nữa, này Di-hê! Tỳ-kheo thì phải tu tập giới cấm, giữ gìn giới luật,11 lại phải khéo thành tựu oai nghi,11 12 khi lỡ phạm lỗi nhỏ phải ôm lòng lo sợ, giữ gìn học giới. Này Di"hê! Với tâm giải thoát chưa thuần thục mà muốn cho thuần thục thì đó là pháp tu tập thứ hai. Lại nữa, này Di-hê! Tỳ-kheo thì

nên nói những điêu đáng nói, phù hợp với bậc Thánh, có ý nghĩa, khiến tâm nhu hòa, khiến tâm không bị che lấp. Nghĩa là5 vi ấy nói về giới luật, về thiền định, về trí tuệ, về giải thoát, về giải thoát tri kiến, về sự tổn giảm, về không ưa tụ hội, về ít ham muốn, về biết đủ, về đoạn trừ, về không tham dục, về Niết-bàn,1314 về độc cu,14 về duyên khởi, là những cách nói như thật của bậc Sa-môn, dễ dàng thành tựu, không phải quá khó. Này Di-hê! Với tâm giải thoát chưa thuần thục mà muốn cho thuần thục thì đó là pháp tu tập thứ ba. Lại nữa, này Di-hê! Tỳ-kheo thì thường thực hành tinh tấn, dứt trừ những xấu ác bất thiện, tu các pháp thiện, thường tự giữ tâm chuyên nhất, vững chãi, vì giữ gìn gốc rễ thiện lành mà không từ bỏ một phương tiện nào. Này Di-hê! Với tâm giải thoát chưa thuân thục mà muôn cho thuần thục thì đó là pháp tu tập thứ tư. Lại nữa, này Di-hê! Tỳ-kheo thì tu tập để thành tựu trí tuệ, quán sát sự sanh diệt của các pháp mà chứng đắc trí như thật, thành tựu tuệ minh đạt15 của bậc

11 Nguyên tác: Tùng giải thoát Pātimokkha, tức "Biêt giải thoát,?hay "Bala-dề- mộc-xoa^ 12 Nguyên tác: Thiện nhiếp oai nghi lễ tiết .Chuyển Luân Thảnh Vương tu hành kinh roi. 000L6/00^b02 và Thuyết bổn kinh T.Ol. 0026.66. 0508cl4 đều ghi là 4tthành tựu oai nghi”,ācāragocarasampanno. 13 Nguyên tác: Diệt nirodhā. 14 Nguyên tác: lliuyết yến tẹa .Thất xa kỉnh TOI. 0026.9. 0430al6 ghi là "xưng thuyet bế cu" , pavivekakathã, 15 Tuệ minh đạt .Phạm chỉĐà-nhiên kinh T.Ol. 0026.27. 0458b17 ghi là uminh đạttuệ i ^m~nibbedhikapamia . Tạp.r.02. 0099.936. 0240al2-al6 ghi là t4Quyetdinh trí” hay “Quyết định trí tue” .

Thánh, phân biệt tường tận để diệt sạch mọi khổ đau. Này Di-hê! Với tâm giải thoát chưa thuần thục mà muốn cho thuần thục thì đó là pháp tu tập thứ năm. [0491 c 15] Tỳ-kheo nào thành tựu năm pháp này rồi thì phải tu tập thêm bốn pháp. Là bốn pháp nào? Đó là tu quán bất tinh16 để dứt trừ tham dục, thực hành tâm từ để đoạn trừ sân hận, tu pháp đếm hơi thở ra vào để tâm không tán loạn và tu quán tưởng vô thường để diệt trừ ngã mạn. Này Di-hê! Nếu Tỳ-kheo nào tự mình trở thành bậc thiện tri thức, gần gũi bậc thiện tri thức và hòa hợp với bậc thiện tri thức thì nên biết, vi ấy chắc chắn tu tập giới cấm, giữ gìn giới luật, lại phải khéo thành tựu oai nghi, khi lỡ phạm lỗi nhỏ phải ôm lòng lo sợ, giữ gìn học giới. Này Di-hê! Nếu Tỳ-kheo nào tự mình trở thành bậc thiện tri thức, ệần gũi bậc thiện tri thức và hòa hợp với bậc thiện tri thức thì nên biết, vị ấy chác chắn nói điều đáng nói, phù hợp với bậc Thánh, có ý nghĩa, khiến tâm nhu hòa, khiến tâm không bị che lấp. Nghĩa là, vị ấy nói về giới luật, về thiền đinh, về trí tuệ, về giải thoát, về giải thoát tri kiến, về sự tổn giảm, về kh6ng ưa tụ hội, về ít ham muốn, về biết đủ, về đoạn trừ, về không tham dục, về Niêt-bàn, về độc cư, về duyên khởi, là những cách nói như thật của bậc Sa-môn5 dễ dàng thành tựu, không phải quá khó. Này Di-hê! Nếu Tỳ-kheo nào tự mình trở thành bậc thiện tri thức, ệần gũi bậc thiện tri thức và hòa hợp với bậc thiện tri thức thì nên biết, vị ấy chắc chắn thực hành tinh tấn, dứt trừ những xấu ác bất thiện, tu các pháp thiện, thường tự giữ tâm chuyên nhất, vững chãi, vì gốc rễ thiện lành mà không từ bỏ một phương tiện nào. Này Di-hê!

Nếu Tỳ-kheo nào tự mình trở thành bậc thiện tri thức, gần gũi bậc thiện tri thức và hòa hợp với bậc thiện tri thức thì nên biết, vị ấy chắc chắn tu tập để thành tựu trí tuệ, quán sát sự sanh diệt của các pháp mà chứng đắc trí như thật, thành tựu tuệ minh đạt của bậc Thánh, phân biệt tường tận để diệt sạch mọi khổ đau. Này Di-hê! Nếu Tỳ-kheo nào tự mình trở thành bậc thiện tri thức, gần gũi bậc thiện tri thức và hòa hợp với bậc thiện tri thức thì nên biết, vị ấy chác chắn tu quán bất tịnh để dứt trừ tham dục, thực hành tâm từ để đoạn trừ sân hận, tu pháp đem hơi thở ra vào để tâm không tán loạn và tu quán txrởng vô thường để diệt trừ ngã mạn. Này Di-hê! Nếu Tỳ-kheo nào thành tựu tưởng vô thường tất sẽ chứng đắc tưởng vô ngã. Này Di-hê! Nếu Tỳ-kheo nào chứng đắc tưởng vô ngã thì ngay trong hiện đời sẽ đoạn trừ tất cả ngã mạn và chứng đắc tịch tĩnh, diệt độ, diệt tận, vô vi5 Niết-bàn. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Di-hê và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. 16 ố lộ asubha chỉ cho những thứ
bất tịnh trong thân.

57. KINH NÓI CHO TỲ-KHEO1 Tôi nghe như vầy: Một thòd? đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Với tâm giải thoát chưa thuần thục mà muốn cho thuần thục thì có năm pháp để tu tập. Là năm pháp gì? Tỳ-kheo phải tự mình là thiện tri thức, gần gũi bậc thiện tri thức và cùng hòa hợp với bậc thiện tri thức. Với tâm giải thoát chưa thuan thục mà muôn cho thuān thục thì đây là pháp tu tập thứ nhát. Lại nữa, Ty-kheo phải tu tập giới cấm, giữ gìn giới luật, lại phải khéo thành tựu các oai nghi, khi lỡ phạm lỗi nhỏ thường ôm lòng lo sợ, giữ gìn học giới. Với tâm giải thoát chưa thuần thục mà muốn cho thuần thục thì đây là pháp tu tập thứ hai. Lại nữa, Tỳ-kheo nên nói những điều đáng nói, phù hợp với bậc Thánh, có ý nghĩa, khiến tâm không bi ngăn che. Nghĩa là, vị ấy nói về giới luật, về thiền định, về trí tuệ, về giải thoát, về giải thoát tri kiến, về sự tổn giảm, về không ưa tụ hội, ve ít ham muốn, về biết đủ, về đoạn trừ, về không tham dục, về Niết-bàn, về độc cu, về duyên khởi, là những cách nói như thật của bậc Sa-môn, dễ dàng thành tựu, không phải quá khó. Với tâm giải thoát chưa thuần thục mà muốn cho thuần thục thì đây là pháp tu tập thứ ba. Lại nữa, Tỳ-kheo thường thực hành tinh tấn, dứt trừ những xấu ác, bất thiện, tu các pháp thiện, thường tự giữ tâm chuyên nhất, vững chãi, vì giữ gìn gốc rễ thiện lành mà không bỏ một phương tiện nào. Với tâm giải thoát chưa thuần thục mà muốn cho thuần thục thì đó là pháp tu tập thứ tư. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập để thành tựu trí tuệ, quán sát sự sanh diệt của các pháp mà chứng đắc trí như thật, thành tựu tuệ minh đạt của bậc Thánh, phân biệt tường tận để diệt sạch mọi khổ đau. Với tâm giải thoát chưa thuần thục mà muốn cho thuần thục thì đây là pháp tu tập thứ năm. Tỳ-kheo nào thành tựu năm pháp này rồi thì phải tu tập thêm bốn pháp. Bốn pháp ấy là gì? Đó là tu quán bất tịnh để dứt trừ tham dục, thực hành tâm từ để đoạn trừ sân hận, tu pháp đếm hơi thở ra vào để tâm không tán loạn và tu quán tưởng vô thường để diệt trừ ngã mạn.

l Nguyên tác: Tức vỉ Tỳ-kheo thuyết kinh (T.Ol. 0026.57. 0492al3). Tham chiếu:
A. 9.ĩ -IV. 351. Toàn bộ nội dung bài kinh này tương tự như kinh sô 56, chỉ khác tên người nghe và địa diêm thuyết pháp.

Nếu Tỳ-kheo nào tự mình trở thành bậc thiện tri thức, gần gũi bậc thiện tri thức và hòa hợp với bậc thiện tri thức thì nên biết, vị ấy chắc chắn tu tập giới cấm, giữ gìn giới luật, lại phải khéo thành tựu oai nghi, khi lỡ phạm lỗi nhỏ phải ôm lòng lo sợ, giữ gìn học giới. Nếu Tỳ-kheo nào tự mình trở thành bậc thiện tri thức, gần gũi bậc thiện tri thức và hòa hợp với bậc thiện tri thức thì nên biết, vị ây chăc chăn nói những điêu đáng nói, phù hợp với bậc Thánh, có ý nghĩa, khiên tâm nhu hòa, khiên tâm không bị che lấp. Nghĩa là, vị ấy nói về giới luật, về thiền định, về trí tuệ, về giải thoát, về giải thoát tri kiến, về sự tổn giảm, về không ưa tụ hội, về ít ham muôn, vê biêt đủ, đoạn trừ, vê không tham dục, vê Niêt-bàn, vê độc cư, về duyên khởi, là những cách nói như thật của bậc Sa-môn, dễ dàng thành tựu, không phải quá khó. Nếu Tỳ-kheo nào tự mình trở thành bậc thiện tri thức, gần gũi bậc thiện tri thức và hòa hợp với bậc thiện tri thức thì nên biết, vị ấy chắc chắn thực hành tinh tân, dứt trừ những xâu ác bát thiện, tu các pháp thiện, thường tự giữ tâm chuyên nhát, vững chãi, vì góc rê thiện lành mà không từ bỏ một phương tiện nào. Nếu Tỳ-kheo nào tự mình trở thành bậc thiện tri thức, gần gũi bậc thiện tri thức và hòa hợp với bậc thiện tri thức thì nên biết, vị ấy chắc chắn tu tập để thành tựu trí tuệ, quán sát sự sanh diệt của các pháp mà chứng đắc trí như thật, thành tựu tuệ minh đạt của bậc Thánh, phân biệt tường tận để diệt sạch mọi khổ đau. Nếu Tỳ-kheo nào tự mình trở thành bậc thiện tri thức, gần gũi bậc thiện tri thức và hòa hợp với bậc thiện tri thức thì nên biết, vị ấy chắc chắn tu quán bất tịnh để dứt trừ tham dục, thực hành tâm từ để đoạn trừ sân hận, tu pháp đếm hơi thở ra vào để tâm không tán loạn và tu quán tưởng vô thường để diệt trừ ngã mạn. Nêu Tỳ-kheo nào thành tựu tưởng vô thường tát sẽ chứng đác tưởng vô ngã. Nếu Tỳ-kheo nào chứng đắc tưởng vô ngã thì ngay trong đời hiện tại sẽ đoạn trừ tất cả ngã mạn và chứng đắc tịch tĩnh, diệt độ, diệt tận, vô vi, Niết-bàn. Đức Phật dạy như vậy? các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.2

2 Bản Hán, hết quyển lo.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.